

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

[TỔNG HỢP TIẾNG TRUNG 2]

Mã học phần: GEC33042 – Số tín chỉ: 04

Dùng cho ngành: Ngôn ngữ Anh

Chuyên ngành: Anh-Trung

Điều kiện tiên quyết: Tổng hợp tiếng Trung 1

Hình thức đào tạo: Trực tiếp/trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại Ngữ

1. Thông tin chung về học phần

Đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Ngôn ngữ Anh-Trung trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, kiến thức, kỹ năng, tác phong nghề nghiệp, có sức khỏe tốt và khả năng thích ứng cao để làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Trung Quốc, đáp ứng đòi hỏi của thị trường lao động và nhu cầu hội nhập quốc tế của đất nước.

Học phần tổng hợp tiếng Trung 2 góp phần đạt chuẩn đầu ra A2, B1, B3, C3, C4 của CCĐT cử nhân Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh-Trung trường Đại học QL và CN Hải Phòng.

Học phần Tổng hợp tiếng Trung 2 nhằm giúp người học:

- G1: Nắm vững kiến thức ngữ âm tiếng Hán, có khả năng phân biệt âm và ngữ điệu, nói lưu loát và phát âm chuẩn, đọc đúng ngữ âm, ngữ điệu các bài đọc.
- G2: Có kiến thức từ vựng phong phú theo các chủ đề, hiểu biết cơ bản về ngôn ngữ, văn hóa Trung Quốc, hiểu ý nghĩa của các câu ngôn ngữ, thành ngữ, danh ngôn tiếng Hán trong học phần.
- G3: Nắm vững và sử dụng chuẩn xác các hiện tượng ngữ pháp được học để vận dụng đặt câu, viết đoạn văn và làm các bài tập có liên quan.
- G4: Vận dụng tốt bốn kỹ năng nghe – nói – đọc – viết, biết cách đặt câu, nối câu, dựng đoạn để có đoạn văn hoàn chỉnh; kể lại sự việc; có khả năng biểu đạt trong các tình huống giao tiếp khác nhau,...
- G5: Có khả năng vận dụng tốt kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin để hỗ trợ môn học chuyên ngành.
- G6: Có khả năng giao tiếp, hợp tác, làm việc nhóm và khả năng tự học, tự nghiên cứu, độc lập tư duy, giải quyết vấn đề.
- G7: Tự tin trong giao tiếp. Biết ứng xử, giao tiếp một cách văn hoá; tôn trọng và yêu quý giảng viên, bạn bè. Nhận thức được tầm quan trọng của học phần và yêu thích, say mê học tập.

2. Chữ viết tắt: G= mục tiêu; a=CĐR kiến thức; b=CĐR kỹ năng; c=CĐR năng lực tự chủ

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Ngôn ngữ Anh-Trung trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng sau khi học xong học phần Tiếng TQTH 2 đạt những tiêu chuẩn sau:

3.1 Kiến thức

- a1: Có kiến thức tiếng Trung Quốc đạt trình độ năng lực Hán ngữ (HSK) cấp 2 theo Khung năng lực tiếng Hán 6 bậc ở cả 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết.
- a2: Có kiến thức, hiểu biết cơ bản về ngôn ngữ, văn hóa Trung Quốc để làm nền tảng cơ bản cho việc nghiên cứu, tìm hiểu và ứng dụng kiến thức chuyên ngành; ứng phó, giải quyết các tình huống giao tiếp và có thể làm việc ở các vị trí khác nhau như biên - phiên dịch viên, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên, nghiên cứu viên

3.2 Kỹ năng

- b1: Có các kỹ năng mềm cơ bản như: kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tranh luận, thuyết trình, hợp

tác, làm việc nhóm,...

- b2: Có kỹ năng giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo, có khả năng lập luận, tư duy khoa học, làm việc độc lập, có năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi theo hướng tích cực trong nghề nghiệp.

- b3: Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức của bản thân, hoàn thành được yêu cầu của học phần cũng như tiếp tục học những học phần tiếp theo và học tập suốt đời.

- b4: Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và một số dịch vụ Internet hỗ trợ việc học tập, tra cứu; tiếp cận được với môi trường làm việc trực tuyến sử dụng công nghệ hiện đại.

3.3 Phẩm chất, thái độ

- c1: Có tinh thần làm việc chủ động, khả năng tự lập trong cuộc sống, khả năng tư duy độc lập, sống có trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường.

- c2: Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc đội nhóm; thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, môi trường làm việc có nhiều nền văn hóa.

- c3: Có ý thức học tập và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- c4: Tôn trọng thầy cô và bạn bè. Biết ứng xử, giao tiếp một cách văn hoá. Thái độ làm việc nghiêm túc, chuyên nghiệp, biết quản lý, sắp xếp thời gian để hoàn thành công việc đúng hạn, chịu được áp lực công việc và đảm bảo chất lượng công việc..

4. Tài liệu học tập

4.1. Giáo trình chính

[4.1.1]. Trần Thị Thanh Liêm; Giáo trình Hán ngữ tập 1 – quyển hạ; NXB Đại học sư phạm, 2003. (kèm đĩa CD)

4.2. Tài liệu tham khảo

[4.2.1]. Trần Thị Thanh Liêm; *Giáo trình 301 câu đàm thoại tiếng Hoa*; NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2004

[4.2.2]. Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. *Sổ tay người học tiếng Hoa*; NXB khoa học xã hội, 2012

[4.2.3]. Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Trung Quốc – Đại học Ngoại ngữ, *Bài tập tiếng Trung Quốc cơ sở*, tập 1-2, NXB Đại học quốc gia Hà Nội

[4.2.4]. “*Bài tập luyện viết chữ Hán*”, Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Trung Quốc – Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN. [4.2.5]. Các trang web về hướng dẫn học: <http://gongfubb.com/> ;

<http://www.skycn.com/soft/57544.html> ...

5. Nội dung kế hoạch dạy học

Thời lượng: 60 tiết (Từ bài 21-30 dạy 03 Tiết/ bài; Từ bài 31-37 dạy 4 tiết/ bài; 02 Tiết KTGK)

Thời lượng	Nội dung	PPDH và PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu	Phương pháp KTĐGTX và KTĐG việc tự học của sinh viên	KQ cần đạt
03 tiết	Bài 21: 我去邮局 寄包裹 1. Ngữ âm: - Trọng âm logic 2. Từ mới 3. Ngữ pháp: - Cách biểu đạt mục đích và phương thức của hành vi động tác: Câu liên động. 4. Bài khóa: 我去邮局寄包裹 5. Bài tập	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn lý thuyết về hệ thống ngữ âm trong tiếng Hán; hướng dẫn lý thuyết về các nét cơ bản trong chữ Hán, quy tắc viết chữ Hán và dạy ý nghĩa, cách đọc, cách viết và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài học; hướng dẫn hội thoại tự do chủ đề đi bưu điện trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại tự do chủ đề đi bưu điện.</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 21, chuẩn bị bài 22, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google, youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại tự do chủ đề đi bưu điện; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại tự do chủ đề đi bưu điện, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập hỗ trợ có tiên quan, tự tin sử dụng kiến thức đã học để giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>

<p>04 tiết</p>	<p>Bài 22: 我看看皮大衣</p> <p>1. Ngữ âm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trọng âm từ. - Ngữ điệu. <p>2. Từ mới</p> <p>3. Ngữ pháp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Động từ lấy lại. - Cấu trúc câu: 又... 又... Vừa... vừa... - So sánh 一点儿 và 有一点儿 <p>4. Bài khóa: 我看看皮大衣</p> <p>5. Bài tập</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn lý thuyết các vấn đề về ngữ âm trong tiếng Hán; hướng dẫn cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài hướng dẫn cách hội thoại chủ đề mua quần áo trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại chủ đề mua quần áo</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 22, chuẩn bị bài 23, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại chủ đề mua quần áo; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại chủ đề mua quần áo, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, tự tin tin sử dụng kiến thức đã học để giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
-----------------------	---	---	---	---

<p>03 tiết</p>	<p>Bài 23: 你的生日 是几月几号？</p> <p>1. Ngữ âm: - Ngữ điệu.</p> <p>2. Từ mới:</p> <p>3. Ngữ pháp: - Câu vị ngữ danh từ. - Ngày, tháng, năm. - Hỏi như thế nào (6): Ngữ điệu nghi vấn</p> <p>4. Bài khóa: 你的生日是几月几号？</p> <p>5. Bài tập</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn lý thuyết các vấn đề về ngữ âm trong tiếng Hán; hướng dẫn cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài hướng dẫn cách hội thoại chủ đề hỏi thời gian như hỏi ngày, tháng, năm, ngày sinh nhật, năm sinh... trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại chủ đề hỏi thời gian như hỏi ngày, tháng, năm, ngày sinh nhật, năm sinh...</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 23, chuẩn bị bài 24, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại chủ đề hỏi thời gian như hỏi ngày, tháng, năm, ngày sinh nhật, năm sinh...; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại chủ đề hỏi thời gian như hỏi ngày, tháng, năm, ngày sinh nhật, năm sinh..., giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, tự tin tin sử dụng kiến thức đã học để giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
-----------------------	--	---	---	---

<p>03 tiết</p>	<p>Bài 24: 我的学习生活</p> <p>1. Từ mới</p> <p>2. Bài khóa: 我的学习生活</p> <p>3. Bài tập</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn lý thuyết các vấn đề về ngữ âm trong tiếng Hán; hướng dẫn cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài hướng dẫn cách hội thoại tự do, chủ đề hỏi đáp, miêu tả Cuộc sống học tập của tôi... trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại tự do, chủ đề hỏi đáp, miêu tả Cuộc sống học tập của tôi</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 24, chuẩn bị bài 25, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại tự do, chủ đề hỏi đáp, miêu tả Cuộc sống học tập của tôi; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại tự do, chủ đề hỏi đáp, miêu tả Cuộc sống học tập của tôi, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, tự tin tin sử dụng kiến thức đã học để giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
-----------------------	---	--	---	---

<p>03 tiết</p>	<p>Bài 25: 我们七点一刻出发</p> <p>1. Ngữ âm - Quy tắc trọng âm của cụm từ chỉ số lượng và trọng âm trong câu hỏi dùng 几;</p> <p>2. Từ mới</p> <p>3. Ngữ pháp - Hỏi và biểu thị giờ. - Thứ tự biểu đạt thời gian trong tiếng Hán - Đặc điểm ngữ pháp của từ chỉ thời gian.</p> <p>4. Bài khóa: 我们七点一刻出发 phút xuất phát</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn lý thuyết các vấn đề về ngữ âm trong tiếng Hán; hướng dẫn cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài hướng dẫn cách hội thoại tự do chủ đề giới thiệu về hoạt động một ngày trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại tự do chủ đề giới thiệu về hoạt động một ngày</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 25, chuẩn bị bài 26, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại tự do chủ đề giới thiệu về hoạt động một ngày; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại tự do chủ đề giới thiệu về hoạt động một ngày, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, có thể vận dụng sử dụng thành ngữ tiếng TQ đã học trong giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
-----------------------	---	---	--	---

<p>03 tiết</p>	<p>Bài 26: 我打算请老师教京剧</p> <p>1. Ngữ âm: ôn luyện ngữ âm</p> <p>2. Từ mới</p> <p>3. Ngữ pháp + 以前 -yǐ qián và 以后 -yǐ hòu + Kết cấu 一对对... 感兴趣 gǎn xìng qù (có hứng với) + Câu kiêm ngữ</p> <p>4. Bài khóa: 这是王老师</p> <p>5. Bài tập</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn lý thuyết các vấn đề về ngữ âm trong tiếng Hán; hướng dẫn cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài hướng dẫn cách hội thoại chủ đề về nghệ thuật, thể thao và kế hoạch dự định trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại chủ đề về nghệ thuật, thể thao và kế hoạch dự định</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 26, chuẩn bị bài 27, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại chủ đề về nghệ thuật, thể thao và kế hoạch dự định; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại chủ đề về nghệ thuật, thể thao và kế hoạch dự định, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, có thể vận dụng sử dụng thành ngữ tiếng TQ đã học trong giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
-----------------------	--	---	---	--

<p>03 tiết</p>	<p>Bài 27: 学校里边有邮局</p> <p>1. Từ mới</p> <p>2. Ngữ pháp + Trợ từ ngữ khí 呢-nel + Phương vị từ + Biểu đạt sự tồn tại + Câu hỏi dùng phó từ 多-duō + Giới từ —离 lí, 从 cóng, 往 wǎng</p> <p>3. Bài khóa: 学校里边有邮局</p> <p>4. Bài tập</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn lý thuyết các vấn đề về ngữ âm trong tiếng Hán; hướng dẫn cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài hướng dẫn cách hội thoại tự do chủ đề hỏi đường trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại tự do chủ đề hỏi đường</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 27, chuẩn bị bài 28, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại tự do chủ đề hỏi đường; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại tự do chủ đề hỏi đường, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, có thể vận dụng sử dụng thành ngữ tiếng TQ đã học trong giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
-----------------------	---	---	---	--

<p>03 tiết</p>	<p>Bài 28: 我想学太极拳</p> <p>1. Từ mới</p> <p>2. Ngữ pháp</p> <p>+ Phó từ 再-zài</p> <p>+ Kết cấu 一从 cóng.....到 dào.....l</p> <p>+ Động từ năng nguyện</p> <p>+ Câu hỏi nguyên nhân dùng 怎么-zen me</p> <p>3. Bài khóa: 我想学太极拳</p> <p>4. Bài tập</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn lý thuyết các vấn đề về ngữ âm trong tiếng Hán; hướng dẫn cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài hướng dẫn cách hội thoại chủ đề hỏi thăm sức khỏe và việc tập luyện một môn thể thao nào đó trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại chủ đề hỏi thăm sức khỏe và việc tập luyện một môn thể thao nào đó</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 28, chuẩn bị bài 29, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại chủ đề hỏi thăm sức khỏe và việc tập luyện một môn thể thao nào đó; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại chủ đề hỏi thăm sức khỏe và việc tập luyện một môn thể thao nào đó, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, có thể vận dụng sử dụng thành ngữ tiếng TQ đã học trong giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
-----------------------	---	---	---	--

<p>03 tiết</p>	<p>Bài 29: 她学得很好 ?</p> <p>1. Từ mới</p> <p>2. Ngữ pháp + Cách dùng 还可以-hái kě yǐ + Bỏ ngữ chỉ trạng thái</p> <p>3. Bài khóa: 她学得很好</p> <p>4. Bài tập</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn lý thuyết các vấn đề về ngữ âm trong tiếng Hán; hướng dẫn cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài hướng dẫn cách hội thoại tự do chủ hỏi thăm về năng lực, trình độ trong lĩnh vực cụ thể trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại tự do chủ hỏi thăm về năng lực, trình độ trong lĩnh vực cụ thể</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 29, chuẩn bị bài 30, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại tự do chủ hỏi thăm về năng lực, trình độ trong lĩnh vực cụ thể.; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại tự do chủ hỏi thăm về năng lực, trình độ trong lĩnh vực cụ thể., giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, có thể vận dụng sử dụng thành ngữ tiếng TQ đã học trong giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
-----------------------	---	---	--	---

<p>05 tiết</p>	<p>Bài 30: 我的同学</p> <p>1. Từ mới</p> <p>2. Bài khóa: Bạn học của tôi</p> <p>3. Bài tập</p> <p>4. Kiểm tra giữa kỳ: Bài kiểm tra viết trắc nghiệm tự luận kết hợp 90 phút.</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn lý thuyết về cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; hướng dẫn cách hội thoại tự do chủ đề hỏi thăm về một người bạn, tập miêu tả một người bạn trong nhóm và đoán đáp án là ai trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại tự do chủ đề hỏi thăm về một người bạn, tập miêu tả một người bạn trong nhóm và đoán đáp án là ai.</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 30, chuẩn bị bài 31, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại tự do chủ đề hỏi thăm về một người bạn, tập miêu tả một người bạn trong nhóm và đoán đáp án là ai; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p> <p>- KTGK: Bài kiểm tra viết trắc nghiệm tự luận kết hợp 90 phút. Nội dung liên quan toàn bộ kiến thức tiếng Trung Quốc được học đến thời điểm kiểm tra</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại tự do chủ đề hỏi thăm về một người bạn, tập miêu tả một người bạn trong nhóm và đoán đáp án là ai, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, có thể vận dụng sử dụng thành ngữ tiếng TQ đã học trong giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
----------------	--	--	--	---

<p>04 tiết</p>	<p>Bài 31: 田芳去哪 儿了? 1. Từ mới 2. Ngữ pháp: Trợ từ ngữ khí — 了; Phó từ -再 và -又 3. Bài khóa: 田芳去哪儿了? 4. Bài tập</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn lý thuyết về cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài; hướng dẫn cách giao tiếp hội thoại tự do chủ đề gọi điện thoại trong tiếng Trung Quốc; - Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu, - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại tự do chủ đề gọi điện thoại. - PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 31, chuẩn bị bài 32, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,... - Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại tự do chủ đề gọi điện thoại; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại tự do chủ đề gọi điện thoại; giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, có thể vận dụng sử dụng thành ngữ tiếng TQ đã học trong giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
<p>04 tiết</p>	<p>Bài 32: 玛丽哭了 1. Từ mới 2. Ngữ pháp: + Phương thức biểu đạt sự hoàn thành của động tác; + Kết cấu nhân quả "因为...所以 " 3. Bài khóa: Mary khóc 4. Bài tập</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn lý thuyết về cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài; hướng dẫn cách giao tiếp hội thoại tự do chủ đề về cảm xúc của con người trong tiếng Trung Quốc; - Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu, - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại tự do chủ đề về cảm xúc của con người. - PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 32, chuẩn bị bài 33, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,... - Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại theo chủ đề hỏi thăm sức khỏe và hội thoại tự do chủ đề về cảm xúc của con người; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại tự do chủ đề về cảm xúc của con người, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, có thể vận dụng sử dụng thành ngữ tiếng TQ đã học trong giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>

<p>04 tiết</p>	<p>Bài 33: 我下了班 就去看房子了</p> <p>1. Từ mới</p> <p>2. Ngữ pháp: + Phó từ 就 và 才; + Kết cấu — 要是...(的话),就; —虽然...但是...!</p> <p>3. Bài khóa: Tôi vừa đi làm về liền đi xem căn hộ</p> <p>4. Bài tập</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn lý thuyết về cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài; hướng dẫn cách giao tiếp hội thoại tự do chủ đề tìm và thuê phòng trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại tự do chủ đề tìm và thuê phòng.</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 33, chuẩn bị bài 34, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại tự do chủ đề tìm và thuê phòng; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại tự do chủ đề tìm và thuê phòng, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, có thể vận dụng sử dụng thành ngữ tiếng TQ đã học trong giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
<p>04 tiết</p>	<p>Bài 34: 我都做完了</p> <p>1. Từ mới</p> <p>2. Ngữ pháp: + Bổ ngữ kết quả; + Cụm từ chủ vị làm định ngữ</p> <p>3. Bài khóa: 我都做完了</p> <p>4. Bài tập</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn lý thuyết về cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài; hướng dẫn cách giao tiếp hội thoại tự do chủ đề nói về sự kết quả của động tác trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại tự do chủ đề nói về sự kết quả của động tác.</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 34, chuẩn bị bài 35, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại tự do chủ đề nói về sự kết quả của động tác; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại tự do chủ đề nói về sự kết quả của động tác;, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, có thể vận dụng sử dụng thành ngữ tiếng TQ đã học trong giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>

<p>04 tiết</p>	<p>Bài 35: 我来中国 两个多月了</p> <p>1. Từ mới</p> <p>2. Ngữ pháp: + Bỏ ngữ thời lượng; + Phương thức biểu thị con số ước lượng; + Động từ li hợp</p> <p>3. Bài khóa: 我来中国两个多月了</p> <p>4. Bài tập</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn lý thuyết về ngữ âm, cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài, giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài học; hướng dẫn cách giao tiếp hội thoại tự do chủ đề nói về hoạt động trong ngày và thời lượng của các hoạt động đó trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại tự do chủ đề nói về hoạt động trong ngày và thời lượng của các hoạt động đó.</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 35, chuẩn bị bài 36, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại tự do chủ đề nói về hoạt động trong ngày và thời lượng của các hoạt động đó; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại tự do chủ đề nói về hoạt động trong ngày và thời lượng của các hoạt động đó, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, có thể vận dụng sử dụng thành ngữ tiếng TQ đã học trong giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
-----------------------	--	--	--	---

<p>04 tiết</p>	<p>Bài 36: 逛公园</p> <p>1. Từ mới</p> <p>2. Ngữ pháp: Ôn tập lại các ngữ pháp đã học</p> <p>3. Bài khóa: 逛公园</p> <p>4. Bài tập</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn lý thuyết về ngữ âm, cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài, giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài học; hướng dẫn cách giao tiếp hội thoại tự do chủ đề nói về hoạt động một lần đi chơi trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại tự do chủ đề nói về hoạt động một lần đi chơi.</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 36, chuẩn bị bài 37, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại theo chủ đề hội thoại tự do chủ đề nói về hoạt động một lần đi chơi; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại theo chủ đề hội thoại tự do chủ đề nói về hoạt động một lần đi chơi, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, có thể vận dụng sử dụng thành ngữ tiếng TQ đã học trong giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
-----------------------	---	--	--	---

<p>04 tiết</p>	<p>Bài 37: 我比你更喜欢音乐</p> <p>1. Từ mới</p> <p>2. Ngữ pháp: + Câu so sánh hơn; + Câu cảm thán; + Bỏ ngữ số lượng.</p> <p>3. Bài khóa: 我比你更喜欢音乐</p> <p>4. Bài tập</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn lý thuyết về ngữ âm, cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài, giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài học; hướng dẫn cách hội thoại tự do chủ đề nói về sở thích và miêu tả khí hậu trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại tự do chủ đề nói về sở thích và miêu tả khí hậu.</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 37 và ôn lại toàn bộ kiến thức đã học trong học phần, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại tự do chủ đề nói về sở thích và miêu tả khí hậu; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại tự do chủ đề nói về sở thích và miêu tả khí hậu, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, có thể vận dụng sử dụng thành ngữ tiếng TQ đã học trong giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
-----------------------	--	--	--	---

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra										
			a1	a2	b1	b2	b3	b4	c1	c2	c3	c4	
Quá trình	ĐG1. Trắc nghiệm +Tự luận	25%	x	x									
	ĐG2. Trắc nghiệm +Tự luận	25%	x	x									
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	50%	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
<i>Tổng cộng:</i>		100%											

8. Hoạt động đánh giá

8.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a1, a2 Tỷ lệ: 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: kiểm tra trắc nghiệm+ tự luận
- Mô tả bài đánh giá 1 tập trung kiểm tra kiến thức ngữ âm và chữ Hán của sinh viên thông qua kỹ năng nghe, đọc, viết từ bài 21 đến 29 bằng hình thức trắc nghiệm và tự luận ở cấp độ HSK2:

8.2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a1, a2 Tỷ lệ 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: kiểm tra trắc nghiệm+ tự luận
- Mô tả bài đánh giá: bài đánh giá 2 kiểm tra phát âm, khả năng sử dụng từ ngữ, cấu trúc câu đã học từ bài 30 đến bài 37

8.3. Hoạt động đánh giá 3 – tỷ lệ chiếm 50% điểm học phần

Hình thức: Bài thi cuối kì kết thúc học phần

- Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm + tự luận + Vấn đáp
- Mục đích:
 - o Đánh giá năng lực ghi nhớ từ vựng và cấu trúc ngữ pháp cơ bản của người học
 - o Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng và ngữ pháp trong giao tiếp ở cấp độ HSK2
 - o Đánh giá khả năng làm việc độc lập
 - o Đánh giá khả năng làm việc nhóm.

Thi vấn đáp gồm 2 phần:

Phần 1: trả lời 5 câu hỏi của giáo viên về 1 trong các chủ đề đã học

Phần 2: Người học sẽ bốc thăm và nói trong vòng 2 phút về chủ đề đã học

Phần thi viết: TN + TL

- Bài thi gồm 2 phần trắc nghiệm + Tự luận kiểm tra kiến thức từ vựng + ngữ pháp và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết

Chuẩn đầu ra: a1; a2; b1; b2; b3; b4; c1; c2; c3; c4

8.4. Ma trận đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1: Có kiến thức tiếng Trung Quốc đạt trình độ năng lực Hán ngữ (HSK) cấp 2 theo Khung năng lực tiếng Hán 6 bậc ở cả 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
a2: Có kiến thức, hiểu biết cơ bản về ngôn ngữ, văn hóa Trung Quốc để làm nền tảng cơ bản cho việc nghiên cứu, tìm hiểu và ứng dụng kiến thức chuyên ngành; ứng phó, giải quyết các tình huống giao tiếp và có thể làm việc ở các vị trí khác nhau như biên - phiên	Sử dụng tốt	Sử dụng khá tốt	Sử dụng ở mức trung bình	Sử dụng ở mức hạn chế	Sử dụng rất hạn chế

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
dịch viên, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên, nghiên cứu viên					
b1: Có các kỹ năng mềm cơ bản như: kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tranh luận, thuyết trình, hợp tác, làm việc nhóm,...	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b2: Có kỹ năng giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo, có khả năng lập luận, tư duy khoa học, làm việc độc lập, có năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi theo hướng tích cực trong nghề nghiệp.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b3: Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức của bản thân, hoàn thành được yêu cầu của học phần cũng như tiếp tục học những học phần tiếp theo và học tập suốt đời.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b4: Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và một số dịch vụ Internet hỗ trợ việc học tập, tra cứu; tiếp cận được với môi trường làm việc trực tuyến sử dụng công nghệ hiện đại.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c1: Có tinh thần làm việc chủ động, khả năng tự lập trong cuộc sống, khả năng tư duy độc lập, sống có trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c2: Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc đội nhóm; thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, môi trường làm việc có nhiều nền văn hóa.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c3: Có ý thức học tập và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c4: Tôn trọng thầy cô và bạn bè. Biết ứng xử, giao tiếp một cách văn hoá. Thái độ làm việc nghiêm túc, chuyên nghiệp, biết quản lý, sắp xếp thời gian để hoàn thành công việc đúng hạn, chịu được áp lực công việc và đảm bảo chất lượng công việc..	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

8.5 Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả học tập chung của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\Sigma = \frac{\text{ĐG1} \times 25 + \text{ĐG2} \times 25 + \text{ĐG3} \times 50}{100}$$

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (giảng đường, phòng máy,...): Phòng học với diện tích phù hợp, yên tĩnh, được trang bị đầy đủ thiết bị như:

- + bàn ghế, phấn bảng, đèn, quạt, điều hòa
- + projector
- + Loa, Đài cassette
- + Lớp học không quá 35 sinh viên
- Yêu cầu đối với sinh viên:
 - + Dự lớp : tối thiểu 70% thời lượng môn học.
 - + Bài tập : Sinh viên phải hoàn thành toàn bộ bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
 - + Có đầy đủ giáo trình và tài liệu học tập (băng, đĩa).
 - + Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong đề cương môn học
 - + Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia xây dựng bài
 - + Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ
 - + Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học
 - + Làm bài tập đầy đủ trước khi đến lớp
 - + Tham gia nhiệt tình các hoạt động trong lớp học
 - + Có đầy đủ giáo trình, tài liệu, dụng cụ học

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Chú ý an toàn lớp học. An toàn PCCC và cứu hộ cứu nạn

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023
Người biên soạn

TS. Trần Thị Ngọc Liên

Tổ Tiếng Trung